

Số: 71 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 03/TTr-STNMT ngày 03/01/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm hành chính công tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lv*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VP Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUBND tỉnh: CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT, NNTN;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Nhường

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG, ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN,
TÀI NGUYÊN NƯỚC, KHÍ TƯỜNG THỦY VĂN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện
I	Lĩnh vực môi trường						
1	B-BTM - 265040-TT	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	<p>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường (sau đây gọi tắt là Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018)</p> <p>- Quyết định số 1482/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh năm 2016.</p> <p>- Văn bản số 1974/UBND-NN.TN ngày 27 tháng 7 năm 2015 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập Hội đồng thẩm định, phê duyệt và xác nhận việc thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường chiến lược; báo cáo đánh giá tác động môi trường; đề án bảo vệ môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: Trong thời hạn tối đa 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, địa chỉ: Số 07 đường Hai Bà Trưng, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p>	Theo quy định tại Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành quy định mức thu, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (sau đây gọi là Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017)	-Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện
2	B-BTM-265041-TT	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 - Văn bản số 1974/UBND-NN.TN ngày 27 tháng 7 năm 2015 của UBND tỉnh Bắc Ninh	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tình đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Năm (05) ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định hồ sơ và ra Quyết định phê duyệt: Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, địa chỉ: Số 07 đường Hai Bà Trưng, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.	Theo quy định tại Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017	-Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.
3	B-BTM-265042-TT	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 - Văn bản số 1974/UBND-NN.TN ngày 27 tháng 7 năm 2015 của UBND tỉnh Bắc Ninh	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tình đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Năm (05) ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định hồ sơ và ra Quyết định phê duyệt: Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, địa chỉ: Số 07 đường Hai Bà Trưng, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.	Theo quy định tại Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017	-Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện
4		Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất	Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018	<i>Thời hạn kiểm tra, trả lời về tình đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Ngày nhận hồ sơ.</i> <i>Thời hạn thẩm định hồ sơ và có văn bản trả lời: Ba mươi (30) ngày làm việc (không bao gồm thời gian hoãn thiện hồ sơ của tổ chức, cá nhân).</i>	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Tài nguyên và Môi trường, địa chỉ: Số 07 đường Hai Bà Trưng, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.	Thông tư số 62/2017/TT-BTC ngày 19/6/2017 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.	-Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.
5		Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận hết hạn)	Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018	<i>Thời hạn kiểm tra, trả lời về tình đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Ngày nhận hồ sơ.</i> <i>Thời hạn thẩm định hồ sơ và có văn bản trả lời: Hai mươi (20) ngày làm việc (không bao gồm thời gian hoãn thiện hồ sơ của tổ chức, cá nhân).</i>	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Tài nguyên và Môi trường, địa chỉ: Số 07 đường Hai Bà Trưng, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.	Thông tư số 62/2017/TT-BTC ngày 19/6/2017 của Bộ Tài chính	-Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện
II Lĩnh vực địa chất và khoáng sản							
1	B-BTM-264991-TT	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018.	<p>Thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 45 ngày, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá 03 ngày - Thời hạn thẩm định hồ sơ: không quá 35 ngày + Trong thời gian không quá 35 ngày, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi đề án thăm dò để lấy ý kiến góp ý của một số chuyên gia thuộc lĩnh vực chuyên sâu và tổ chức thẩm định nội dung đề án thăm dò khoáng sản. Thời gian trả lời ý kiến của chuyên gia không quá 10 ngày, kể từ khi nhận được đề nghị của cơ quan tiếp nhận hồ sơ. <p>Trường hợp nội dung đề án thăm dò khoáng sản phức tạp, cơ quan tiếp nhận hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng kỹ thuật để thẩm định đề án. Thời gian quyết định việc thành lập, họp Hội đồng kỹ thuật được tính vào thời gian tổ chức thẩm định đề án thăm dò khoáng sản.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến góp ý của các chuyên gia, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm tổng hợp 	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, địa chỉ: Số 07 đường Hai Bà Trưng, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p>	<p>Mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hec-ta (ha), mức thu là 4.000.000 đồng/01 giấy phép; - Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép; - Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép. 	<p>-Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Hoặc qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dvc.bacninh.gov.vn/</p>

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện
				<p>các ý kiến và gửi kèm theo hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>+ Trong thời gian không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản kèm theo ý kiến góp ý của các chuyên gia, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thông qua nội dung đề án thăm dò khoáng sản để cấp phép hoặc thành lập Hội đồng thẩm định trong trường hợp cần thiết.</p> <p>Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa đề án thăm dò khoáng sản theo ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc ý kiến của Hội đồng thẩm định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi văn bản thông báo nêu rõ lý do chưa thông qua đề án hoặc những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện đề án thăm dò khoáng sản.</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép thăm dò bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án thăm dò khoáng sản không tính vào thời gian thẩm định đề án thăm dò khoáng sản.</p> <p>- Thời hạn cấp Giấy phép thăm dò:</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 21 ngày kể từ ngày tổ chức, cá nhân nộp lại hồ sơ đã hoàn chỉnh theo thông báo của Sở Tài nguyên và</p>			

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện
				<p>Môi trường về kết quả thẩm định hồ sơ, đề án, Sơ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cấp phép thăm dò cho Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sơ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc cấp hoặc không cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản. Trong trường hợp không cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:</p> <p>Trong thời hạn không quá 02 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, Trung tâm Hành chính công tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản để nhận kết quả.</p>			
2	B-BTM-264993-TT	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018	<p>Thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 26 ngày, trong đó:</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá 05 ngày.</p> <p>- Thời thẩm định hồ sơ:</p> <p>+ Trong thời gian không quá 05 ngày, kể từ ngày có văn bản tiếp</p>	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.	Mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản áp dụng nộp lệ phí tính bằng 50% mức lệ phí tương ứng với các mức thu theo quy định tại	-Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Hoặc qua dịch vụ công

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện
				<p>nhận hồ sơ, hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 30 ngày, phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến chuyển nhượng quyền thăm dò.</p> <p>- Thời hạn giải quyết chuyển nhượng quyền thăm dò Giấy phép thăm dò:</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 02 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép chuyển nhượng quyền thăm dò.</p> <p>Trong trường hợp không cấp chuyển nhượng quyền thăm dò Giấy phép thăm dò khoáng sản thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:</p> <p>Trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép.</p>	<p>- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, địa chỉ: Số 07 đường Hai Bà Trưng, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p>	<p>Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, cụ thể:</p> <p>- Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hec-ta (ha), mức thu là 2.000.000 đồng/01 giấy phép;</p> <p>- Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép;</p> <p>- Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép.</p>	<p>trực tuyến tại địa chỉ http://dvc.bacninh.gov.vn/</p>

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPI. quy định nội dung sửa đổi	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện
III Lĩnh vực tài nguyên nước							
1	B-BTM-265050-TT	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018	<p>Thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 30 ngày, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài Nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định đề án: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài Nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án. <p>Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là hai mươi (20) ngày làm việc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn trả giấy phép: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận giấy phép. 	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, địa chỉ: Số 07 đường Hai Bà Trưng, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p>	<p>Theo quy định tại Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017. Cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đề án thiết kế giếng có lưu lượng nước dưới 200 m³/ngày đêm: Không quá 400.000 đồng/1 đề án. + Đối với đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 200 m³ đến dưới 500 m³/ngày đêm: Không quá 1.300.000 đồng/1 đề án, báo cáo. + Đối với đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 500 m³ đến dưới 1.000 m³/ngày đêm: Không quá 3.000.000 đồng/1 đề án, báo cáo. + Đối với đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 1.000 m³ đến dưới 3.000 m³/ngày đêm: Không quá 5.700.000 đồng/1 đề án, báo cáo. 	<ul style="list-style-type: none"> -Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Hoặc qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dvc.bacninh.gov.vn/

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện
2	B-BTM-265051-TT	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018	<p>Thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 25 ngày, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo: Trong thời hạn hai mươi lăm (25) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là hai mươi (20) ngày làm việc. - Thời hạn trả giấy phép: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận giấy phép. 	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, địa chỉ: Số 07 đường Hai Bà Trưng, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p>	<p>Theo quy định tại Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017: Phí thẩm định hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh: thu tối đa bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu so với cấp phép.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đề án thiết kế giếng có lưu lượng nước dưới 200 m³/ngày đêm: Không quá 400.000 đồng/1 đề án. + Đối với đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 200 m³ đến dưới 500 m³/ngày đêm: Không quá 1.300.000 đồng/1 đề án, báo cáo. + Đối với đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 500 m³ đến dưới 1.000 m³/ngày đêm: Không quá 3.000.000 đồng/1 đề án, báo cáo. + Đối với đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 1.000 m³ đến dưới 3.000 m³/ngày đêm: Không quá 5.700.000 đồng/1 đề án, báo cáo. 	<p>Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoặc qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dvc.baocninh.gov.vn/

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện
3	B-BTM-265052-TT	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018	<p>Thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 30 ngày, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở TN&MT có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo, <i>bản kê khai</i>: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở TN&MT có trách nhiệm thẩm định báo cáo, <i>bản kê khai</i>. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại báo cáo, <i>bản kê khai</i> không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo, <i>bản kê khai</i> được bổ sung hoàn chỉnh là hai mươi (20) ngày làm việc. - Thời hạn trả giấy phép: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở TN&MT thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận giấy phép. - Thời hạn trả quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Sở TN&MT gửi thông báo cho chủ giấy phép và Cục thuế địa phương nơi có công trình khai thác kèm theo quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. 	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tô, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, địa chỉ: Số 07 đường Hai Bà Trưng, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p>	<p>Theo quy định tại Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Phí thẩm định báo cáo khai thác, sử dụng nước dưới đất:</i> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với báo cáo kết quả thi công giếng khai thác có lưu lượng nước dưới 200 m³/ngày đêm: 400.000 đồng/1 báo cáo + Đối với báo cáo thăm dò, báo cáo hiện trạng khai thác có lưu lượng nước từ 200 m³ đến dưới 500 m³/ngày đêm: 1.400.000 đồng/1 báo cáo. + Đối với báo cáo kết quả thăm dò, báo cáo hiện trạng khai thác có lưu lượng nước từ 500 m³ đến dưới 1.000 m³/ngày đêm: 3.200.000 đồng/1 báo cáo. + Đối với báo cáo kết quả thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 1.000 m³ đến dưới 3.000 m³/ngày đêm: 6.500.000 đồng/1 báo cáo. - <i>Phí thẩm định hồ sơ tình tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: Không quy định.</i> 	<p>Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoặc qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dvc.bacninh.gov.vn/

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện
4	B-BTM- 265053- TT	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018	<p>Thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 25 ngày, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở TN&MT có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo, <i>tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước</i>: Trong thời hạn hai mươi lăm (20) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở TN&MT có trách nhiệm thẩm định báo cáo, <i>tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước</i>. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại báo cáo; <i>xác định lại tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước</i> không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau <i>khởi án</i>, báo cáo, <i>bản kê khai</i> được bổ sung hoàn chỉnh là hai mươi (20) ngày làm việc - Thời hạn trả giấy phép: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở TN&MT thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận giấy phép. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc điều chỉnh <i>tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước</i>, thông báo số tiền truy thu, hoàn trả cho chủ giấy phép và Cục thuế địa phương nơi có công trình khai thác tài nguyên nước và nêu rõ lý do phải truy thu, hoàn trả. 	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, địa chỉ: Số 07 đường Hai Bà Trưng, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p>	<p>Phí thẩm định hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh: tối đa bằng 50% mức thu so tương ứng sau theo quy định tại Nghị quyết số 60/NQ- HĐND ngày 12/7/2017</p> <p>- <i>Phí thẩm định báo cáo khai thác, sử dụng nước dưới đất</i>:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với báo cáo kết quả thi công giếng khai thác có lưu lượng nước dưới 200 m³/ngày đêm: 400.000 đồng/1 báo cáo + Đối với báo cáo thăm dò, báo cáo hiện trạng khai thác có lưu lượng nước từ 200 m³ đến dưới 500 m³/ngày đêm: 1.400.000 đồng/1 báo cáo. + Đối với báo cáo kết quả thăm dò, báo cáo hiện trạng khai thác có lưu lượng nước từ 500 m³ đến dưới 1.000 m³/ngày đêm: 3.200.000 đồng/1 báo cáo. + Đối với báo cáo kết quả thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 1.000 m³ đến dưới 3.000 m³/ngày đêm: 6.500.000 đồng/1 báo cáo. 	<p>Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ich.</p> <p>- Hoặc qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dvc. bacninh.gov.vn/</p>

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện
5	B-BTM-265054-TT	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m ³ /ngày đêm; Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000m ³ /ngày đêm	Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018	<p>Thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 30 ngày, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài Nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định đề án, báo cáo, <i>bản kê khai</i>: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài Nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án, báo cáo, <i>bản kê khai</i>. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án, báo cáo, <i>bản kê khai</i> không tính vào thời gian thẩm định đề án, báo cáo, <i>bản kê khai</i>. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là hai mươi (20) ngày làm việc. - Thời hạn trả giấy phép: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận giấy phép. - Thời hạn trả quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: Trong thời hạn 	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tô, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, địa chỉ: Số 07 đường Hai Bà Trưng, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p>	<p>Theo quy định tại Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017.</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng mặt nước:</i> + Đối với đề án khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng dưới 0,1m³/giây; hoặc cho các mục đích khác dưới 500 m³/ngày đêm: 800.000 đồng/l đề án, báo cáo. + Đối với đề án khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,1 m³ đến dưới 0,5 m³/giây; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500 m³ đến dưới 3.000 m³/ngày đêm: 1.900.000 đồng/l đề án, báo cáo. + Đối với đề án khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,5 m³ đến dưới 1 m³/giây; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 3.000 m³ đến dưới 20.000 m³/ngày đêm: 4.600.000 đồng/l đề án, báo cáo. + Đối với đề án khai 	<p>Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>Hoặc qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dvc.bacninh.gov.vn/</p>

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện
				05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi thông báo cho chủ giấy phép và Cục thuế địa phương nơi có công trình khai thác kèm theo quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.		thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 1 m ³ đến dưới 2 m ³ /giây hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000 m ³ đến dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; 9.500.000 đồng/1 đề án, báo cáo. - <i>Phí thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:</i> không quy định.	
6	B-BTM-265055-TT	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m ³ /ngày đêm; Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác,	Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018	Thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 25 ngày, trong đó: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo: Trong thời hạn hai mươi (20) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là hai mươi (20) ngày làm việc.	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tô, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Tài nguyên và Môi trường, địa chỉ: Số 07 đường Hai Bà Trưng, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.	Phí thẩm định hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh: tối đa bằng 50% mức thu so với cấp phép theo quy định tại Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 12/7/2017. - <i>Phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt nước:</i> + Đối với đề án khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng dưới 0,1m ³ /giây; hoặc cho các mục đích khác dưới 500 m ³ /ngày đêm: 800.000 đồng/1 đề án, báo cáo. + Đối với đề án khai thác, sử dụng nước	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Hoặc qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dvc.bacninh.gov.vn/

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện
		sử dụng nước bề mặt cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000m ³ /ngày đêm		<p>- Thời hạn trả giấy phép: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận giấy phép.</p> <p>Thông báo trả kết quả: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thông báo số tiền truy thu, hoàn trả cho chủ giấy phép và Cục thuế địa phương nơi có công trình khai thác tài nguyên nước và nếu rõ lý do phải truy thu, hoàn trả.</p>		<p>mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,1 m³ đến dưới 0,5 m³/giây; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500 m³ đến dưới 3.000 m³/ngày đêm: 1.900.000 đồng/1 đề án, báo cáo. + Đối với đề án khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,5 m³ đến dưới 1 m³/giây; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 3.000 m³ đến dưới 20.000 m³/ngày đêm: 4.600.000 đồng/1 đề án, báo cáo. + Đối với đề án khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 1 m³ đến dưới 2 m³/giây hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000 m³ đến dưới 50.000 m³/ngày đêm: 9.500.000 đồng/1 đề án, báo cáo.</p> <p>- Phí thẩm định hồ sơ tình tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: không quy định.</p>	



STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện
7	B-BTM-265056-TT	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác	Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018	<p>Thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 30 ngày, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài Nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định đề án, báo cáo: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài Nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án, báo cáo. <p>Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án, báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là hai mươi (20) ngày làm việc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn trả giấy phép: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân để nghị cấp phép để thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận giấy phép. 	<p><i>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p> <p><i>- Cơ quan thực hiện:</i> Sở Tài nguyên và Môi trường, địa chỉ: Số 07 đường Hai Bà Trưng, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p>	Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.	<p>Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoặc qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dvc.bacninh.gov.vn/
8	B-BTM-265057-TT	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m ³ /ngày	Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018	<p>Thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 25 ngày, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo: Trong thời hạn hai mươi (20) 	<p><i>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p>	Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công	<p>Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoặc qua dịch vụ công

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện
		đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác		ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là hai mươi (20) ngày làm việc. - Thời hạn trả giấy phép: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân để nghị cấp phép để thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận giấy phép.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, địa chỉ: Số 07 đường Hai Bà Trưng, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.	trình thùy lợi trên địa bàn tỉnh.	trực tuyến tại địa chỉ http://dvc.bacninh.gov.vn/
9	B-BTM-265058-TT	Cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018	Thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 18 ngày, trong đó: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời gian ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở TN&MT có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh. - Thời hạn trả giấy phép: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp phép, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp phép hành nghề.	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tô, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, địa chỉ: Số 07 đường Hai Bà Trưng, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.	Phí thẩm định hồ sơ để nghị cấp giấy phép hành nghề không quá 1.400.000 đồng/ hồ sơ.	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Hoặc qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dvc.bacninh.gov.vn/

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện
10	B-BTM-265059-TT	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018	<p>Thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 13 ngày, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời gian ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ. - Thời hạn trả giấy phép: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp phép, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp phép hành nghề. 	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tô, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, địa chỉ: Số 07 đường Hai Bà Trưng, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p>	<p>Phí thẩm định hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh: bằng 50% mức thu so với cấp phép.</p> <p>Cụ thể: 700.000 đồng/ hồ sơ.</p>	<p>Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoặc qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dvc.bacninh.gov.vn/
IV Lĩnh vực khí tượng thủy văn							
1	B-BTM-264945-TT	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Hai (02) ngày làm việc. - Thời hạn tiến hành thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận Cấp phép: Mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. 	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tô, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, địa chỉ: Số 07 đường Hai Bà Trưng, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p>	Không quy định	<p>Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoặc qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dvc.bacninh.gov.vn/

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện
2	B-BTM-264946-TT	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Hai (02) ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn tiến hành thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận <i>Cấp phép</i>: Mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tô, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, địa chỉ: Số 07 đường Hai Bà Trưng, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p>	Không quy định	<p>Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Hoặc qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dvc.bacninh.gov.vn/</p>
3	B-BTM-264947-TT	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018	<p><i>Thời hạn tiến hành thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận Cấp phép</i>: Năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tô, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, địa chỉ: Số 07 đường Hai Bà Trưng, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p>	Không quy định	<p>Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Hoặc qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dvc.bacninh.gov.vn/</p>